



ĐỖ ĐỨC THÁI (Tổng Chủ biên) – ĐỖ TIẾN ĐẠT (Chủ biên)
NGUYỄN HOÀI ANH – TRẦN THUYẾT NGÀ – NGUYỄN THỊ THANH SƠN

Toán

<https://www.facebook.com/Blogtailieu>

2

SÁCH GIÁO VIÊN

<https://www.facebook.com/groups/2958716821120836>



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

ĐỖ ĐỨC THÁI (Tổng Chủ biên) – ĐỖ TIẾN ĐẠT (Chủ biên)
NGUYỄN HOÀI ANH – TRẦN THUYẾT NGÀ – NGUYỄN THỊ THANH SƠN

<https://www.facebook.com/Blogtailieu>



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Địa chỉ: Tầng 6, Toà nhà số 128 đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024.37547735

Email: nxb@hnue.edu.vn | **Website:** www.nxbdhsp.edu.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

<https://www.facebook.com/Blogtailieu>
Giám đốc: NGUYỄN ĐÀ CƯỜNG

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập: ĐỖ VIỆT HÙNG

Chịu trách nhiệm tổ chức bản thảo và bản quyền nội dung:

CÔNG TY ĐẦU TƯ XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc: NGUYỄN NGÔ TRẦN ÁI

<https://www.facebook.com/groups/2958716821120836>

Biên tập:

TẠ THỊ ÁNH

Thiết kế sách:

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG YÊN

Trình bày bìa:

TRẦN TIỂU LÂM

Sửa bản in:

LÊ TRUNG DŨNG – NGUYỄN THỊ THẢO HOA

TOÁN 2 - SÁCH GIÁO VIÊN

Mã số:

ISBN:

In cuốn, khổ 17 x 24cm, tại

Địa chỉ:

Số xác nhận đăng kí xuất bản:

Quyết định xuất bản số:/QĐ-NXBDHSP ngày/...../2021

In xong và nộp lưu chiểu Quý năm 2021.

LỜI NÓI ĐẦU

<https://www.facebook.com/Blogtailieu>

Toán 2 - Sách giáo viên là tài liệu hướng dẫn giáo viên dạy học theo Sách giáo khoa Toán 2 của tập thể tác giả: GS.TSKH Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên), PGS.TS Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên), TS Nguyễn Hoài Anh, TS Trần Thuý Ngà và CN Nguyễn Thị Thanh Sơn nhằm thực hiện *Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018* do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Nội dung cuốn sách gồm hai phần: <https://www.facebook.com/groups/2958716821120836>

Phần thứ nhất. Giới thiệu về *Chương trình môn Toán lớp 2* và *Sách giáo khoa Toán 2* nhằm giúp giáo viên có hiểu biết khái quát về *Chương trình môn Toán lớp 2*, về đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập trong dạy học môn Toán lớp 2; đồng thời nắm được cách thức xây dựng cấu trúc nội dung *Sách giáo khoa Toán 2* đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh.

Phần thứ hai. Hướng dẫn dạy học từng bài nhằm giới thiệu quy trình dạy từng bài học trong *Sách giáo khoa Toán 2*, bao gồm các dạng bài: *Bài mới*; *Bài thực hành – Luyện tập*; *Bài Ôn tập và dạng bài “Em vui học toán”*. Hệ thống bài soạn với những chỉ dẫn cụ thể giúp giáo viên cách thức tổ chức các hoạt động dạy học tích cực trên lớp (dạy học theo nhóm nhỏ, dạy học theo cặp hoặc cá nhân tự học) kết hợp với các hoạt động thực hành, trải nghiệm. Các tác giả khuyến khích giáo viên có thể sử dụng (trong soạn giáo án cá nhân) toàn bộ hay một phần kịch bản của các bài soạn này.

Toán 2 - Sách giáo viên được biên soạn trên tinh thần quán triệt yêu cầu cần đạt của *Chương trình môn Toán lớp 2*, có tính đến những nét đặc thù trong dạy học ở các điều kiện khác nhau. Hi vọng cuốn sách sẽ góp phần cùng nhà trường và các thầy cô giáo thực hiện hiệu quả,

chất lượng Chương trình môn Toán lớp 2, phục vụ thiết thực cho sự nghiệp đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục nói chung, giáo dục Tiểu học nói riêng.

Mặc dù các tác giả đã cố gắng, nhưng trong quá trình biên soạn sách khó tránh khỏi thiếu sót. Chúng tôi rất mong được các đồng nghiệp tiếp tục góp ý để nội dung cuốn sách ngày càng hoàn thiện hơn trong những lần tái bản. <https://www.facebook.com/Blogtailieu>

CÁC TÁC GIẢ

<https://www.facebook.com/groups/2958716821120836>

Cánh Diều



Phần thứ nhất

GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN TOÁN LỚP 2 VÀ SÁCH GIÁO KHOA TOÁN 2

<https://www.facebook.com/Blogtailieu>

A. GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN TOÁN LỚP 2

1. Mục tiêu dạy học

- Bước đầu hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu, các năng lực chung và năng lực toán học ở mức độ phù hợp với học sinh (HS) lớp 2.
- Giúp HS đạt được các yêu cầu cơ bản thể hiện cụ thể trong bảng sau:

Nội dung		https://www.facebook.com/groups/2958716821120836 Yêu cầu cần đạt
SỐ VÀ PHÉP TÍNH		
Số tự nhiên		
Số tự nhiên	<i>Số và cấu tạo thập phân của một số</i>	– Đếm, đọc, viết được các số trong phạm vi 1000. – Nhận biết được số tròn trăm. – Nhận biết được số liền trước, số liền sau của một số. – Thực hiện được việc viết số thành tổng của trăm, chục, đơn vị. – Nhận biết được tia số và viết được số thích hợp trên tia số.
	<i>So sánh các số</i>	– Nhận biết được cách so sánh hai số trong phạm vi 1000. – Xác định được số lớn nhất hoặc số bé nhất trong một nhóm có không quá 4 số (trong phạm vi 1000). – Thực hiện được việc sắp xếp các số theo thứ tự (từ bé đến lớn hoặc ngược lại) trong một nhóm có không quá 4 số (trong phạm vi 1000).
	<i>Ước lượng số đồ vật</i>	Làm quen với việc ước lượng số đồ vật theo các nhóm 1 chục.

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
Các phép tính với số tự nhiên	<i>Phép cộng, phép trừ</i>	– Nhận biết được các thành phần của phép cộng, phép trừ. – Thực hiện được phép cộng, phép trừ (không nhớ, có nhớ không quá một lượt) các số trong phạm vi 1000. – Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ (theo thứ tự từ trái sang phải).
	<i>Phép nhân, phép chia</i>	– Nhận biết được ý nghĩa của phép nhân, phép chia. – Nhận biết được các thành phần của phép nhân, phép chia. – Vận dụng được bảng nhân 2 và bảng nhân 5 trong thực hành tính. – Vận dụng được bảng chia 2 và bảng chia 5 trong thực hành tính.
	<i>Tính nhẩm</i>	– Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 20. – Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm các số tròn chục, tròn trăm trong phạm vi 1000.
	<i>Thực hành giải quyết vấn đề liên quan đến các phép tính đã học</i>	– Nhận biết ý nghĩa thực tiễn của phép tính (cộng, trừ, nhân, chia) thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn. – Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán có một bước tính (trong phạm vi các số và phép tính đã học) liên quan đến ý nghĩa thực tế của phép tính (ví dụ: bài toán về thêm, bớt một số đơn vị; bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị).
HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG		
<i>Hình học trực quan</i>		
Hình phẳng và hình khối	<i>Quan sát, nhận biết, mô tả hình dạng của</i>	– Nhận biết được điểm, đoạn thẳng, đường cong, đường thẳng, đường gấp khúc, ba điểm thẳng hàng thông qua hình ảnh trực quan.

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
	<i>một số hình phẳng và hình khối đơn giản</i>	– Nhận dạng được hình tứ giác thông qua việc sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật. – Nhận dạng được khối trụ, khối cầu thông qua việc sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật.
	<i>Thực hành đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình gắn với một số hình phẳng và hình khối đã học</i>	https://www.facebook.com/Blogtailieu – Thực hiện được việc vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước. – Nhận biết và thực hiện được việc gấp, cắt, ghép, xếp và tạo hình gắn với việc sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật. – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn đơn giản liên quan đến hình phẳng và hình khối đã học.
Đo lường https://www.facebook.com/groups/2958716821120836		
Đo lường	<i>Biểu tượng về đại lượng và đơn vị đo đại lượng</i>	– Nhận biết được về “nặng hơn”, “nhẹ hơn”. – Nhận biết được đơn vị đo khối lượng: kg (ki-lô-gam); đọc và viết được số đo khối lượng trong phạm vi 1000 kg. – Nhận biết được đơn vị đo dung tích: l (lít); đọc và viết được số đo dung tích trong phạm vi 1000 lít. – Nhận biết được các đơn vị đo độ dài dm (đề-xi-mét), m (mét), km (ki-lô-mét) và quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài đã học. – Nhận biết được một ngày có 24 giờ; một giờ có 60 phút. – Nhận biết được số ngày trong tháng, ngày trong tháng (ví dụ: tháng Ba có 31 ngày; sinh nhật Bác Hồ là ngày 19 tháng 5). – Nhận biết được tiền Việt Nam thông qua hình ảnh một số tờ tiền.
	<i>Thực hành đo đại lượng</i>	– Sử dụng được một số dụng cụ thông dụng (một số loại cân thông dụng, thước thẳng có chia vạch đến xăng-ti-mét,...) để thực hành cân, đo, đong, đếm. – Đọc được giờ trên đồng hồ khi kim phút chỉ số 3, số 6.

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
	<i>Tính toán và ước lượng với các số đo đại lượng</i>	– Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với các số đo độ dài, khối lượng, dung tích đã học. – Thực hiện được việc ước lượng các số đo trong một số trường hợp đơn giản (ví dụ: cột cờ trường em cao khoảng 6 m, cửa ra vào của lớp học cao khoảng 2 m,...). – Tính được độ dài đường gấp khúc khi biết độ dài các cạnh. – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đo lường các đại lượng đã học.
MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT		
Một số yếu tố thống kê		
Một số yếu tố thống kê	<i>Thu thập, phân loại, sắp xếp các số liệu</i>	Làm quen với việc thu thập, phân loại, kiểm đếm các đối tượng thống kê (trong một số tình huống đơn giản).
	<i>Đọc biểu đồ tranh</i>	Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh.
	<i>Nhận xét về các số liệu trên biểu đồ tranh</i>	Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.
Một số yếu tố xác suất		
Một số yếu tố xác suất	<i>Làm quen với các khả năng xảy ra (có tính ngẫu nhiên) của một sự kiện</i>	Làm quen với việc mô tả những hiện tượng liên quan tới các thuật ngữ: có thể, chắc chắn, không thể, thông qua một vài thí nghiệm, trò chơi, hoặc xuất phát từ thực tiễn.

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM	
Nhà trường tổ chức cho HS một số hoạt động sau và có thể bổ sung các hoạt động khác tùy vào điều kiện cụ thể. <i>Hoạt động 1:</i> Thực hành ứng dụng các kiến thức toán học vào thực tiễn, chẳng hạn: https://www.facebook.com/Blogtailieu – Thực hành tính toán, đo lường và ước lượng độ dài, khối lượng, dung tích một số đồ vật trong thực tiễn; thực hành đọc giờ trên đồng hồ, xem lịch; thực hành sắp xếp thời gian biểu học tập và sinh hoạt của cá nhân hằng ngày, trong tuần,... – Thực hành thu thập, phân loại, ghi chép, kiểm đếm một số đối tượng thống kê trong trường, lớp. <i>Hoạt động 2:</i> Tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khoá (ví dụ: trò chơi học toán hoặc các hoạt động “Học vui – Vui học”,...) liên quan đến ôn tập, củng cố các kiến thức cơ bản. https://www.facebook.com/groups/2958716821120836	

2. Thời lượng thực hiện Chương trình và thời lượng dành cho các nội dung giáo dục

Thời lượng cho môn Toán lớp 2: 5 tiết/tuần $\times$ 35 tuần = 175 tiết.

Ước lượng thời gian (tính theo %) cho các mạch nội dung môn Toán lớp 2:

Mạch kiến thức	Số và phép tính	Hình học và Đo lường	Thống kê và Xác suất	Hoạt động thực hành và trải nghiệm
Thời lượng	75%	17%	3%	5%

Một số vấn đề cần lưu ý:

– Tổ/nhóm chuyên môn có thể thống nhất số tiết của mỗi bài sao cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

– Nên bố trí một số tiết dự phòng (so với tổng số tiết quy định trong Chương trình (CT) cả năm) để giáo viên (GV) có thể sử dụng cho giờ kiểm tra, bổ sung tiết cho những bài khó, bài dài hoặc dự phòng để bù giờ.

– Tổ/nhóm chuyên môn căn cứ vào gợi ý thời lượng của từng bài, từng chủ đề và mạch kiến thức đề xuất với Hiệu trưởng quyết định xếp thời khoá biểu sao cho hợp lý.

3. Phương pháp dạy học

Đổi mới phương pháp dạy học vẫn là điểm nhấn chủ yếu nhất trong đổi mới CT môn Toán. Cần chú ý:

- Tổ chức quá trình dạy học theo hướng kiến tạo, phù hợp với tiến trình nhận thức, năng lực nhận thức, cách thức học tập khác nhau của từng cá nhân HS, tạo điều kiện giúp người học phát huy tính tích cực, độc lập, phát triển các năng lực chung và năng lực toán học. <https://www.facebook.com/Blogtailieu>

- Linh hoạt trong việc vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực,... Kết hợp các hoạt động dạy học trong lớp học với hoạt động thực hành trải nghiệm. Khuyến khích sử dụng các phương tiện nghe nhìn, phương tiện kỹ thuật hiện đại hỗ trợ quá trình dạy học, đồng thời coi trọng việc sử dụng các phương tiện truyền thống.

- Sử dụng đa dạng các phương pháp dạy học theo tiến trình tổ chức cho HS hoạt động trải nghiệm, khám phá, phát hiện. Tiến trình đó bao gồm các bước chủ yếu: *Trải nghiệm – Kiến thức mới – Thực hành, luyện tập – Vận dụng*. Bên cạnh đó, tổ chức cho HS được tham gia một số hoạt động thực hành ứng dụng các kiến thức toán học vào thực tiễn và các hoạt động ngoài giờ chính khoá liên quan đến ôn tập, củng cố các kiến thức cơ bản. <https://www.facebook.com/groups/2958716821120836>

- Quá trình dạy học Toán 2 không phải là quá trình áp đặt một cách cứng nhắc mà là một quá trình linh hoạt và có tính “mở”. GV cần căn cứ vào đặc điểm của HS, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng lớp, từng trường để chủ động lựa chọn hay tiến hành những điều chỉnh hoặc bổ sung cụ thể về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Tuy nhiên, việc điều chỉnh phải trên cơ sở đảm bảo yêu cầu cần đạt của CT môn Toán (với những kiến thức, kỹ năng cơ bản, trọng tâm trong mỗi bài học); nội dung điều chỉnh phải phù hợp với thực tế đời sống, với truyền thống văn hoá của cộng đồng dân cư nơi HS sinh sống, phù hợp với đặc điểm và trình độ HS trong lớp học.

4. Đánh giá kết quả học tập

Đánh giá năng lực người học thông qua các bằng chứng thể hiện kết quả đạt được trong quá trình thực hiện các hành động học. Vận dụng kết hợp một cách đa dạng nhiều hình thức đánh giá (đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì), nhiều phương pháp đánh giá (quan sát, ghi lại quá trình thực hiện, vấn đáp, trắc nghiệm khách quan, tự luận, bài thực hành, các dự án/sản phẩm học tập,...) và vào những thời điểm thích hợp.

GV nên thiết lập một bảng các yêu cầu cần đạt sau khi học mỗi đơn vị kiến thức để HS có thể biết và tự đánh giá kết quả học tập. Với mỗi bài học, mỗi đơn vị kiến

thức, GV nên giao cho HS những mục tiêu và nhiệm vụ học tập cụ thể. GV có thể điều chỉnh các nhiệm vụ học tập nêu trong sách giáo khoa (SGK) để hoạt động học phù hợp với nhịp độ tiếp thu và trình độ nhận thức của HS.

Khi kết thúc một chủ đề, GV có thể tổ chức đánh giá kết quả học tập của HS và điều chỉnh cách dạy của mình.

Giao quyền chủ động cho các nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của địa phương, nhà trường và năng lực của GV, HS. Vì vậy, trong trường hợp cần dẫn hoặc thu gọn thời lượng dạy học, GV có thể căn cứ tình hình cụ thể để chủ động điều chỉnh miễn sao đảm bảo được mục tiêu và yêu cầu cần đạt.

B. GIỚI THIỆU VỀ SÁCH GIÁO KHOA TOÁN 2

1. Một số đặc điểm chung

<https://www.facebook.com/Blogtailieu>
<https://www.facebook.com/groups/2958716821120836>

Quán triệt tinh thần dạy học trên cơ sở tổ chức các hoạt động học tập tích cực (với sự trợ giúp, hướng dẫn hợp lý của GV), đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất và năng lực của HS:

1.1. Sách được phân chia thành 4 chủ đề

- Chủ đề 1: Ôn tập lớp 1. Phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20;
- Chủ đề 2: Phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100;
- Chủ đề 3: Phép nhân, phép chia;
- Chủ đề 4: Các số trong phạm vi 1000. Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000.

Mỗi chủ đề bắt đầu bằng một tranh vẽ mô tả một tình huống nhằm khơi gợi ở HS sự tò mò, kích thích hứng thú học tập. Tên gọi của mỗi chủ đề nêu rõ những kiến thức kĩ năng trọng tâm được đề cập trong chủ đề.

1.2. Cấu trúc bài học

Mỗi chủ đề được phân chia thành các bài học. Điểm nhấn ở đây là mỗi bài học được tổ chức thành một chuỗi các hoạt động học tập của HS, sắp xếp theo tiến trình hướng đến việc khám phá, phát hiện, thực hành, vận dụng những kiến thức, kĩ năng trọng tâm của bài học, phù hợp với trình độ nhận thức và năng lực của HS lớp 2. Vì vậy, cấu trúc mỗi bài học bao gồm các thành phần cơ bản: *Mở đầu, Hình thành kiến thức mới, Luyện tập, Vận dụng.*

* *Mở đầu*: Mục đích của hoạt động này là *tạo tâm thế*, giúp HS ý thức được nhiệm vụ học tập. GV không nên thông báo ngay các kiến thức có sẵn mà cần tạo ra các tình huống gợi vấn đề để HS huy động kiến thức, kinh nghiệm của bản thân suy nghĩ tìm hướng giải quyết. Các câu hỏi/nhiệm vụ trong hoạt động này được thiết kế dựa trên mục tiêu bài học và vốn kiến thức đã có của HS, sẽ tạo ra một “kênh dẫn nhập” giúp HS hứng thú học tập, khám phá, tìm hiểu kiến thức mới.

* *Hình thành kiến thức mới*: <https://www.facebook.com/Blogtailieu> Mục đích của hoạt động này nhằm giúp HS *chiếm lĩnh* được kiến thức, kĩ năng mới và đưa các kiến thức, kĩ năng mới vào hệ thống kiến thức, kĩ năng của bản thân. GV giúp HS biết huy động kiến thức, chia sẻ và hợp tác trong học tập để xây dựng được kiến thức mới. Kết thúc hoạt động này, GV là người chuẩn hoá (chốt lại) kiến thức cho HS ghi nhận và vận dụng.

* *Luyện tập*: Mục đích của hoạt động này nhằm giúp HS *củng cố, hoàn thiện* kiến thức, kĩ năng vừa lĩnh hội và huy động, liên kết với kiến thức đã có để áp dụng vào giải quyết vấn đề. Kết thúc hoạt động này, nếu cần, GV có thể lựa chọn những vấn đề cơ bản về phương pháp, cách thức giải quyết vấn đề để HS ghi nhận và vận dụng.

* *Vận dụng*: Mục đích của hoạt động này là giúp HS vận dụng được các kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết các vấn đề có tính chất thực tiễn hoặc đưa ra yêu cầu hay dự án học tập nhỏ để HS thực hiện theo hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm. Có thể tổ chức hoạt động này ngoài giờ học chính khoá. Ngoài ra, GV nên khuyến khích HS tiếp tục tìm tòi và mở rộng kiến thức, tự đặt ra các tình huống có vấn đề nảy sinh từ nội dung bài học, từ thực tiễn cuộc sống và vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết bằng những cách khác nhau.

Trong từng bài học, SGK Toán 2 thiết kế nhiều dạng câu hỏi, bài tập hoặc hoạt động có tác dụng kích thích hứng thú và phát triển năng lực học tập môn Toán một cách sáng tạo cho HS. Những hoạt động/bài tập được gắn kí hiệu màu xanh hoặc màu da cam. Kí hiệu màu xanh nói rằng hoạt động/bài tập thuộc loại thực hành, luyện tập, củng cố trực tiếp. Còn màu da cam thuộc loại vận dụng giải quyết vấn đề thực tế hoặc mang tính chất thực tế. Ở mỗi bài học, khi cần thiết có đưa thêm các “bóng nói” hoặc các kí hiệu bằng hình vẽ, nhằm gợi ý, hướng dẫn HS suy nghĩ giải quyết vấn đề hoặc trao đổi thảo luận với các bạn, các thầy cô giáo. Cuối mỗi bài học, thông qua một tình huống gần gũi với thực tế đời sống, HS làm quen với việc vận dụng tổng hợp kiến thức đã học để giải quyết vấn đề. Ngoài ra, HS còn được tạo cơ hội tham gia trả lời các câu hỏi và ứng đáp với các tình huống thách thức hơn nhằm phát triển tư duy, khả năng sáng tạo và đáp ứng nhu cầu dạy học phân hoá.

Hầu hết các bài học trong SGK Toán 2 đều được thiết kế theo hướng kết nối giữa các hoạt động học lí thuyết với các hoạt động thực hành, luyện tập, ôn tập. Điều này giúp GV chủ động hơn trong bố trí thời gian thực hiện bài học và HS có cơ hội phát triển các năng lực toán học và tăng cường khả năng tích hợp các kiến thức, kĩ năng ngay trong cùng một bài học.

Đặc biệt, cuối mỗi chủ đề HS được dành thời gian tham gia các hoạt động thực hành và trải nghiệm thông qua bài "*Em vui học toán*". Các hoạt động này sẽ giúp GV tạo cơ hội để thực hiện tốt việc dạy học tích hợp, đồng thời giúp HS làm quen với việc thực hành, vận dụng kiến thức toán vào thực tiễn cuộc sống một cách sáng tạo.

2. Một số điểm mới trong cấu trúc nội dung và yêu cầu cần đạt

Phân tích một số điểm mới trong cấu trúc nội dung và yêu cầu cần đạt của SGK Toán 2:

<https://www.facebook.com/groups/2958716821120836>

STT	Tên chủ đề/bài học	Điểm mới trong cấu trúc nội dung và yêu cầu cần đạt
A. SỐ VÀ PHÉP TÍNH		
2.1.	Các số trong phạm vi 1000	Tiếp tục nhấn mạnh nội dung đếm số lượng (đếm theo trăm, chục và đơn vị) để hình thành khái niệm số trong phạm vi 1000. Chú trọng giới thiệu cách hình thành các số, không quá nhấn mạnh việc hình thành từng số trong từng phân đoạn. Tiến trình cụ thể như sau: – Đếm theo trăm, theo chục và theo đơn vị. Đọc viết các số tròn trăm, tròn chục và “linh”. Đếm, đọc, viết các số có ba chữ số bất kì. – Phân tích số có ba chữ số thành các trăm, chục và đơn vị. – So sánh, sắp thứ tự các số có ba chữ số. Việc so sánh và sắp thứ tự các số không giới thiệu xen kẽ trong từng phân đoạn hình thành số.

STT	Tên chủ đề/bài học	Điểm mới trong cấu trúc nội dung và yêu cầu cần đạt
2.2.	Phép cộng, phép trừ	CT môn Toán lớp 2 (mới) giảm nhẹ các nội dung về phép nhân, phép chia, nhưng đặt yêu cầu hoàn thiện kỹ thuật thực hiện các phép tính cộng, trừ với các số trong phạm vi 100 và phạm vi 1000 (không nhớ hoặc có nhớ), trong đó chú ý các nội dung: – Cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 20: Chú ý hướng dẫn HS học <i>cách tính nhẩm</i> (cách tự tìm kiếm các công thức tính), không chỉ đơn thuần học thuộc lòng các bảng tính. Cụ thể: Lần lượt giới thiệu cho HS các kỹ thuật tính nhẩm như: kỹ thuật “đếm tiếp” hoặc “đếm lùi”, “làm tròn 10”; kỹ thuật “sử dụng các Bảng tính” trong thực hành tính cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 20. – Cộng, trừ (không nhớ hoặc có nhớ) trong phạm vi 100 và phạm vi 1000: Chú ý hướng dẫn HS: Kỹ thuật tính viết (tính dọc) khi thực hiện các phép tính cộng, trừ (không nhớ hoặc có nhớ) với các số trong phạm vi 100 và phạm vi 1000. – Chú ý cân đối cả yêu cầu tính nhẩm và sử dụng kỹ thuật tính viết theo “cột dọc”.
2.3.	Phép nhân, phép chia	CT môn Toán lớp 2 (mới) giảm nhẹ các nội dung về phép nhân, phép chia, trong đó chú ý các nội dung: – Nhận biết được phép nhân, phép chia thông qua mô tả trực quan; Nhận biết được phép nhân thông qua tổng của nhiều số hạng bằng nhau; Nhận biết được tên gọi, thành phần và kết quả của phép nhân, phép chia; Nhận biết được quan hệ nhân, chia thông qua các ví dụ cụ thể. – Bảng nhân, bảng chia 2 và 5; Thực hành tính nhẩm với việc sử dụng các bảng nhân, bảng chia 2 và 5. – Bước đầu biết thực hành nhân, chia gắn với số đo các đại lượng đã học.

STT	Tên chủ đề/bài học	Điểm mới trong cấu trúc nội dung và yêu cầu cần đạt
2.4.	Thực hành giải quyết vấn đề liên quan đến các phép tính cộng, trừ	– Ngoài các bài toán liên quan đến ý nghĩa của phép cộng, phép trừ (đã được làm quen từ lớp 1), HS được làm quen với bài toán về nhiều hơn, ít hơn. Chưa yêu cầu làm quen với giải các bài toán liên quan đến ý nghĩa của phép nhân và phép chia. – Nhấn mạnh việc hình thành ở HS kỹ năng “tiến trình” trong quá trình giải một bài toán có lời văn như: Đọc (đề bài) – Hiểu (bài toán cho gì? Hỏi gì?) – Nghĩ (chọn phương án giải bài toán, trong đó lựa chọn phép tính giải phù hợp) – Nói (biểu đạt rõ ràng câu trả lời cho bài toán). – Làm quen với việc trình bày (theo một định dạng thống nhất) lời giải của một bài toán có lời văn.
B. HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG		
2.5.	Hình tứ giác. Khối trụ, khối cầu.	– Tiếp tục thực hành nhận dạng các hình phẳng và hình khối đã học ở lớp 1 (hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật, khối lập phương, khối hộp chữ nhật). – HS còn được làm quen với việc nhận dạng hình tứ giác, các khối trụ, khối cầu và thực hành lắp ghép, xếp hình với các hình phẳng và hình khối đã học.
2.6.	Điểm. Đoạn thẳng. Đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc.	Bước đầu được làm quen với một số khái niệm hình học như: điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc. Cụ thể: – Nhận dạng được và gọi đúng tên điểm, đoạn thẳng. Biết vẽ và ghi tên đoạn thẳng trên giấy kẻ ô li. – Sử dụng các đoạn thẳng để tạo hình. – Nhận biết được về độ dài đoạn thẳng và vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước.

STT	Tên chủ đề/bài học	Điểm mới trong cấu trúc nội dung và yêu cầu cần đạt
		Chú ý: khác với CT 2006, các kiến thức nói trên chỉ bắt đầu đưa vào từ lớp 2. – Xây dựng biểu tượng về đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc thông qua việc nhận dạng các hình ảnh trong thực tế. Tính được độ dài đường gấp khúc.
2.7.	Đo lường	– Chú ý hình thành biểu tượng các đại lượng về “cân nặng” (khối lượng) với đơn vị đo là kg, về “sức chứa” với đơn vị đo là l. – Thực hành cân, đo, đong, đếm với các đơn vị đo (kg, l, dm, m và km); đo độ dài đoạn thẳng và độ dài đường gấp khúc. – Thực hành giải quyết vấn đề gắn với đời sống thực tế của HS.
C. MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT		
2.8.	Một số yếu tố thống kê	Bước đầu làm quen với một số yếu tố thống kê thông qua các hoạt động: – Thu thập, phân loại, kiểm đếm các đối tượng thống kê (trong một số tình huống đơn giản). – Đọc và mô tả các số liệu ở dạng biểu đồ tranh. – Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.
2.9.	Một số yếu tố xác suất	Bước đầu làm quen với một số yếu tố xác suất thông qua việc mô tả những hiện tượng liên quan tới các thuật ngữ: có thể, chắc chắn, không thể, thông qua một vài thí nghiệm, trò chơi, hoặc xuất phát từ thực tiễn.
D. LIÊN KẾT LOGIC GIỮA CÁC TUYẾN KIẾN THỨC		
2.10.	Nội dung SGK Toán 2 được thiết kế phù hợp với sự phát triển năng lực nhận thức của HS lớp 2 và bảo đảm liên kết logic giữa các tuyến kiến thức (phát triển nội dung theo hình xoắn ốc).	

STT	Tên chủ đề/bài học	Điểm mới trong cấu trúc nội dung và yêu cầu cần đạt
		<i>Ví dụ: Tuyến số và phép tính trong SGK Toán 2 được bố trí theo sơ đồ:</i> + Các số trong phạm vi 20 và phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20, trong đó chú trọng yêu cầu rèn kỹ năng tính nhẩm (đếm tiếp, đếm lùi và làm tròn 10). + Các số trong phạm vi 100 và phép cộng, phép trừ (không nhớ hoặc có nhớ) trong phạm vi 100. + Các số trong phạm vi 1000 và phép cộng, phép trừ (không nhớ hoặc có nhớ) trong phạm vi 1000. + Phép nhân, phép chia và thực hành tính với các bảng nhân, bảng chia 2 và 5.
E. CÁC KIỂU BÀI HỌC		
2.11.		Căn cứ mục tiêu dạy học có thể xem xét các kiểu bài dạy học trong SGK Toán 2, đó là: * <i>Bài mới</i>: Mục tiêu là hình thành kiến thức, kỹ năng hoặc thuật toán, quy tắc mới. * <i>Bài Thực hành – Luyện tập</i> (bao gồm các dạng bài: Luyện tập, Luyện tập chung): Mục tiêu là rèn luyện kỹ năng, vận dụng và phát triển kiến thức, kỹ năng đã học. * <i>Bài Ôn tập</i> (bao gồm các dạng bài: Ôn tập, Em ôn lại những gì đã học, Ôn tập chung): Mục tiêu ôn luyện, củng cố, vận dụng, phát triển những kiến thức, kỹ năng đã học. * <i>Em vui học toán</i>: Đây là dạng bài được tổ chức thông qua các hoạt động thực hành, trải nghiệm nhằm ôn tập, củng cố, thực hành vận dụng các kiến thức toán học vào thực tiễn (có thể tổ chức ngoài giờ chính khóa).

3. Dự kiến Khung phân phối chương trình

Khung phân phối chương trình (PPCT) dự kiến sau đây đề xuất thời lượng dạy học cho từng chủ đề, từng bài học trong SGK Toán 2. Thời lượng quy định tại Khung PPCT áp dụng cho các trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Căn cứ Khung

PPCT, các trường có thể điều chỉnh thời lượng dạy học cho từng chủ đề, từng bài học để có được kế hoạch giáo dục phù hợp. Đối với trường chỉ dạy học 1 buổi/ngày cũng có thể tham khảo Khung PPCT này.

STT	Tên chủ đề/bài	Số tiết
HOC KÌ I (5 tiết x 18 tuần = 90 tiết) https://www.facebook.com/Blogtailieu		
Chủ đề 1: Ôn tập lớp 1. Phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20		44
§1	Ôn tập các số đến 100	2
§2	Ôn tập về phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100	2
§3	Tia số. Số liền trước – Số liền sau	2
§4	Đề-xi-mét https://www.facebook.com/groups/2958716821120836	2
§5	Số hạng – Tổng	1
§6	Số bị trừ – Số trừ – Hiệu	1
§7	Luyện tập chung	1
§8	Luyện tập phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 20	1
§9	Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20	1
§10	Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 (tiếp theo)	1
§11	Luyện tập	2
§12	Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20	2
§13	Luyện tập	2
§14	Luyện tập chung	1
§15	Luyện tập phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 20	1
§16	Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20	1
§17	Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 (tiếp theo)	1
§18	Luyện tập	2
§19	Bảng trừ (có nhớ) trong phạm vi 20	2
§20	Luyện tập	2

STT	Tên chủ đề/bài	Số tiết
§21	Luyện tập chung	2
§22	Bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ	2
§23	Luyện tập	1
§24	Bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ (tiếp theo)	2
§25	Luyện tập	1
§26	Luyện tập chung	2
§27	Em ôn lại những gì đã học	2
§28	Em vui học toán	2
Chủ đề 2: Phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100		44
§29	Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100	2
§30	Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 (tiếp theo)	2
§31	Luyện tập	2
§32	Luyện tập (tiếp theo)	2
§33	Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100	2
§34	Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100 (tiếp theo)	2
§35	Luyện tập	2
§36	Luyện tập (tiếp theo)	2
§37	Luyện tập chung	2
§38	Ki-lô-gam	2
§39	Lít	2
§40	Luyện tập chung	2
§41	Hình tứ giác	1
§42	Điểm – Đoạn thẳng	1
§43	Đường thẳng – Đường cong – Đường gấp khúc	2
§44	Độ dài đoạn thẳng – Độ dài đường gấp khúc	2
§45	Thực hành lắp ghép, xếp hình phẳng	2

STT	Tên chủ đề/bài	Số tiết
§46	Luyện tập chung	2
§47	Ôn tập về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20	2
§48	Ôn tập về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100	2
§49	Ôn tập về hình học và đo lường	2
§50	Ôn tập	2
§51	Em vui học toán	2
HỌC KÌ II (5 tiết x 17 tuần = 85 tiết)		
Chủ đề 3: Phép nhân, phép chia		35
§52	Làm quen với phép nhân – Dấu nhân	1
§53	Phép nhân	2
§54	Thừa số – Tích	1
§55	Bảng nhân 2	2
§56	Bảng nhân 5	2
§57	Làm quen với phép chia – Dấu chia	1
§58	Phép chia	1
§59	Phép chia (tiếp theo)	2
§60	Bảng chia 2	2
§61	Bảng chia 5	2
§62	Số bị chia – Số chia – Thương	1
§63	Luyện tập	1
§64	Luyện tập chung	2
§65	Khối trụ – Khối cầu	1
§66	Thực hành lắp ghép, xếp hình khối	2
§67	Ngày – Giờ	2
§68	Giờ – Phút	2
§69	Ngày – Tháng	2

STT	Tên chủ đề/bài	Số tiết
§70	Luyện tập chung	2
§71	Em ôn lại những gì đã học	2
§72	Em vui học toán	2
Chủ đề 4: Các số trong phạm vi 1000. Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000		48
§73	Các số trong phạm vi 1000	3
§74	Các số có ba chữ số	1
§75	Các số có ba chữ số (tiếp theo)	1
§76	So sánh các số có ba chữ số	2
§77	Luyện tập	2
§78	Luyện tập chung	2
§79	Phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000	2
§80	Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000	2
§81	Luyện tập	2
§82	Mét	2
§83	Ki-lô-mét	2
§84	Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000	2
§85	Luyện tập	1
§86	Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000	2
§87	Luyện tập	1
§88	Luyện tập chung	2
§89	Luyện tập chung	1
§90	Thu thập – Kiểm đếm	2
§91	Biểu đồ tranh	2
§92	Chắc chắn – Có thể – Không thể	1
§93	Em ôn lại những gì đã học	2

STT	Tên chủ đề/bài	Số tiết
§94	Em vui học toán	2
§95	Ôn tập về số và phép tính trong phạm vi 1000	2
§96	Ôn tập về số và phép tính trong phạm vi 1000 (tiếp theo)	2
§97	Ôn tập về hình học và đo lường	2
§98	Ôn tập về một số yếu tố thống kê và xác suất	1
§99	Ôn tập chung	2

Lưu ý: Tổng cộng là 171 tiết, nhà trường chủ động sử dụng 4 tiết còn lại cho hoạt động kiểm tra và đánh giá.

Học kì I: 90 tiết

Học kì II: 85 tiết

Tổng cộng: 175 tiết

Cánh Diều

Phần thứ hai

HƯỚNG DẪN DẠY HỌC TỪNG BÀI TRONG SÁCH GIÁO KHOA TOÁN 2

<https://www.facebook.com/Blogtailieu>

A. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Về nội dung

Nội dung chính của phần này là những gợi ý (hướng dẫn) soạn bài dạy học đối với một số dạng bài cơ bản trong SGK Toán 2.

Nội dung mỗi bài soạn có thể bao gồm các phần: *I. Mục tiêu; II. Chuẩn bị; III. Gợi ý các hoạt động dạy học chủ yếu; IV. Lưu ý cho giáo viên.* Trong phần *III. Gợi ý các hoạt động dạy học chủ yếu*, hướng dẫn các hoạt động: *A. Hoạt động khởi động; B. Hoạt động hình thành kiến thức; C. Hoạt động thực hành, luyện tập; D. Hoạt động vận dụng; E. Củng cố, dặn dò.* Đối với các bài luyện tập, ôn tập thì không có phần *B. Hoạt động hình thành kiến thức*.

2. Về phương pháp

Trong mỗi bài soạn cần chú ý nêu phương thức tổ chức hoạt động học của HS, với các hoạt động chủ yếu như sau:

a) Hoạt động cá nhân là hoạt động yêu cầu HS thực hiện các bài tập/nhiệm vụ học tập một cách độc lập. Loại hoạt động này nhằm tăng cường khả năng làm việc độc lập của HS. GV cần đặc biệt coi trọng hoạt động cá nhân của HS.

b) Hoạt động cặp đôi và hoạt động nhóm là những hoạt động nhằm giúp HS phát triển năng lực hợp tác, tăng cường sự chia sẻ. Thông thường, hình thức hoạt động cặp đôi được sử dụng trong những trường hợp các bài tập/nhiệm vụ cần sự chia sẻ, hợp tác trong nhóm nhỏ gồm hai HS. Còn hình thức hoạt động nhóm (từ ba HS trở lên) được sử dụng trong trường hợp tương tự, nhưng nghiêng về sự hợp tác, thảo luận với số lượng thành viên nhiều hơn.

c) Hoạt động chung cả lớp là hình thức hoạt động phù hợp với số đông HS. Hoạt động chung cả lớp thường được vận dụng trong các tình huống: nghe GV hướng dẫn chung; nghe GV nhắc nhở, tổng kết, rút kinh nghiệm; HS luyện tập trình bày trước tập thể lớp,... Khi tổ chức hoạt động chung cả lớp, GV tránh biến giờ học

thành giờ nghe thuyết giảng hoặc vấn đáp vì như vậy sẽ làm giảm hiệu quả và sai mục đích của hình thức hoạt động này.

Ngoài ra, GV nên chú ý các hình thức hoạt động của HS trong mối tương tác với xã hội, với cộng đồng như: giao tiếp với bạn bè, người thân trong gia đình, tham gia hoạt động ở địa phương,...

3. Vấn đề đánh giá kết quả học tập của học sinh

Khi soạn bài, GV cần chú ý phản ánh hoạt động đánh giá kết quả học tập của HS khi học Toán 2. Đó là những hoạt động quan sát, theo dõi, trao đổi, kiểm tra, nhận xét quá trình học tập của HS; hoạt động hướng dẫn, động viên HS; nhận xét định tính hoặc định lượng về kết quả học tập môn Toán cũng như việc hình thành và phát triển một số năng lực, phẩm chất của HS trong quá trình học Toán 2.

GV cần chú ý thiết kế, tổ chức cho HS được tham gia đánh giá, tự rút kinh nghiệm và nhận xét lẫn nhau trong quá trình học tập, tự điều chỉnh cách học, qua đó dần hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức, khả năng tự học, phát hiện và giải quyết vấn đề trong môi trường giao tiếp, hợp tác; bồi dưỡng hứng thú học tập và rèn luyện của HS trong quá trình học môn Toán.

Thông qua đánh giá quá trình, GV rút kinh nghiệm, điều chỉnh hoạt động dạy học ngay trong quá trình và kết thúc mỗi giai đoạn dạy học; kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của HS để động viên, khích lệ; phát hiện những khó khăn của HS để hướng dẫn, giúp đỡ; đưa ra nhận định phù hợp về những ưu điểm nổi bật và những hạn chế của mỗi HS để có biện pháp khắc phục kịp thời nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập của HS.

4. Vấn đề liên hệ vận dụng thực tế

– GV cần tìm cách kết nối, liên hệ giữa các kiến thức toán dạy học trong nhà trường với thực tiễn đời sống hằng ngày của HS. Ví dụ, *xuất phát từ một nội dung dạy học môn Toán*, xác định những hoạt động thực tiễn liên hệ với nó, phân tích thành các hoạt động thành phần rồi căn cứ vào mục tiêu dạy học mà tổ chức cho HS thực hành trải nghiệm.

– *Căn cứ trên nhu cầu thực tiễn về đo đạc, tính toán*, nhận dạng các hình; khai thác thông tin, số liệu về văn hoá, giáo dục, y tế, thể dục thể thao, giao thông vận tải,... các thông tin liên quan đến các sự kiện thời sự, chính trị hằng ngày, đặc biệt nhu cầu về tính toán trong đời sống để đề xuất các bài tập hay tình huống học tập toán học cho HS.

– Tìm những thông tin, những số liệu khoa học kỹ thuật, hoặc *thông tin thực tế* tại địa phương (chứ không phải là những bài tập có tính chất mô phỏng toán học của thực tiễn) để giới thiệu cho HS. Có thể cung cấp cho HS các thông tin liên quan đến thực tế đời sống.

– Nhận biết những cơ hội có thể *vận dụng tri thức toán học vào các môn học khác* trong nhà trường hoặc những hoạt động ngoài nhà trường như thực hành thu thập số liệu, đối chiếu, kiểm tra,...

– Ngoài ra, GV cần sử dụng một cách có hiệu quả các thiết bị dạy học được cung cấp, đồng thời GV và HS có thể làm thêm, điều chỉnh, bổ sung, thay thế các đồ dùng dạy học, các trò chơi, câu đố,... phù hợp với nội dung học tập, điều kiện cơ sở vật chất của lớp học, đặc điểm và trình độ HS trong lớp học của mình.

B. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC TỪNG BÀI

<https://www.facebook.com/groups/2958716821120836>

1

ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100

I. MỤC TIÊU

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Ôn tập củng cố cách đọc, viết, so sánh và xếp thứ tự các số đến 100.
- Làm quen với ước lượng số đồ vật theo các nhóm 1 chục.
- Phát triển các năng lực (NL) toán học.

II. CHUẨN BỊ

- Mỗi HS một tờ giấy nhỏ để làm *Bảng các số từ 1 đến 100*.
- Một số tình huống thực tế để HS tập ước lượng số đồ vật theo các nhóm 1 chục.

III. GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

A. Hoạt động khởi động

– GV giới thiệu: Học Toán 2 chúng ta sẽ tiếp tục học về số, về hình, làm tính cộng, tính trừ; làm quen với tính nhân, tính chia; làm quen với ứng dụng của Toán học

trong cuộc sống qua các hoạt động như: cân, đo, đong, đếm, xem đồng hồ và xem lịch.

- HS làm quen với bộ đồ dùng học Toán 2.
- GV hướng dẫn HS các hoạt động cá nhân, nhóm, cặp, cách phát biểu,...

C. Hoạt động thực hành, luyện tập

<https://www.facebook.com/Blogtailieu>

Bài 1. HS thực hiện theo nhóm:

- + Mỗi cá nhân trong nhóm tự làm *Bảng các số từ 1 đến 100* (gọi tắt là *Bảng 100*).
- + Thảo luận và chia sẻ về những thông tin có thể biết được từ *Bảng 100*. Lấy ví dụ cho mỗi ý trình bày. Chẳng hạn:

- *Bảng 100* gồm một trăm số từ 1 đến 100 được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn.
- Dựa vào *Bảng 100* có thể đếm (đếm theo đơn vị, đếm theo chục, đếm từ một số nào đó, đếm thêm, đếm bớt,...).
- Dựa vào *Bảng 100* có thể so sánh các số (số nào đếm trước thì bé hơn, số nào đếm sau thì lớn hơn,...).

+ Đại diện một nhóm trình bày các bạn dưới lớp đặt câu hỏi cho nhóm trình bày. Chẳng hạn: Nêu các số tròn chục; Số bé nhất có hai chữ số giống nhau là số nào? Mời bạn đếm các số từ 36 đến 54; Mời bạn đếm theo chục các số 46; 56;...; 96.

- GV chốt lại và hướng dẫn HS cách sử dụng *Bảng 100* trong học toán.

Bài 2

- Cá nhân HS thực hiện rồi nói cho bạn nghe cách làm.
- Chơi trò chơi “Đố bạn” theo cặp, HS nêu một số có hai chữ số khác rồi đố bạn xác định số chục và số đơn vị của số đó rồi viết số đó thành tổng của số tròn chục và số đơn vị. Đổi vai cùng thực hiện.

- GV chốt lại:

- + Cách xác định số chục và số đơn vị trong một số có hai chữ số.
- + Cách viết số có hai chữ số dưới dạng tổng của số tròn chục và số đơn vị.
- Cách thành lập số có hai chữ số khi biết số chục và số đơn vị.

Bài 3

– HS nói cho bạn nghe cách so sánh hai số dựa vào *Bảng 100* (số nào đếm trước thì bé hơn).

– HS so sánh trực tiếp từng cặp số, đối chiếu với dấu so sánh đã cho, từ đó nhận biết câu nào đúng, câu nào sai. HS có thể dùng *Bảng 100* để kiểm tra kết quả so sánh.

<https://www.facebook.com/Blogtailieu>

– GV đặt câu hỏi để HS lập luận, đưa ra lí lẽ để khẳng định câu nào đúng câu nào sai. Chú ý rèn HS cách diễn đạt rõ ràng, lập luận toán học chặt chẽ.

D. Hoạt động vận dụng

Bài 4. HS lần lượt thực hiện các hoạt động sau:

– Quan sát tranh, thảo luận:

+ Hai bạn nhỏ trong tranh ước lượng số lượng quyển sách bằng cách nào?

<https://www.facebook.com/groups/2958716821120836>

+ Những từ ngữ/mẫu câu nào hai bạn nhỏ sử dụng khi ước lượng?

+ 1 chục quyển sách là bao nhiêu quyển sách?

– Nhắm mắt lại tưởng tượng trong đầu: Nếu cô có 1 chục quyển sách Toán, cô xếp chồng lên nhau thì chồng sách của cô cao bằng chừng nào? (HS làm động tác giơ hai tay để mô tả). Nếu cô có 2 chục quyển sách, 3 chục quyển sách,... thì sao?

– HS phân tích mẫu để nhận biết các thao tác ước lượng:

+ Ước lượng theo nhóm chục: Bạn gái ước lượng mỗi chồng sách có khoảng 1 chục quyển sách. Có 4 chồng sách, vì vậy có khoảng 4 chục quyển sách. Trong cách ước lượng này, bạn gái đã chọn nhóm mẫu là chồng sách có khoảng 1 chục quyển sách.

+ Đếm để biết số lượng chính xác có tất cả bao nhiêu quyển sách. (Đếm theo chục, sau khi san thành các chồng 1 chục quyển sách).

+ Đối chiếu với số ước lượng ban đầu. Nêu kết quả: Có tất cả 43 quyển sách.

– HS thực hiện các yêu cầu ở câu a và b:

+ Ước lượng số con kiến (trong hình vẽ) theo nhóm chục (nhóm mẫu được chọn là số kiến trong một hàng).

+ Đếm để biết số lượng chính xác các con kiến và đối chiếu với số ước lượng ban đầu.

– GV chốt:

+ Cách ước lượng theo nhóm chục:

- Chọn nhóm mẫu có số lượng khoảng 1 chục.
- Ước lượng theo số lượng nhóm mẫu.

Trong cuộc sống không phải lúc nào chúng ta cũng đủ thời gian để đếm chính xác số lượng của nhóm vật. Vì vậy việc ước lượng để biết số lượng gần đúng là rất cần thiết. Nhưng để biết chính xác số lượng thì phải đếm.

– GV có thể đưa thêm một vài ví dụ khác để HS tập ước lượng. Khi HS ước lượng theo nhóm chục, GV có thể hướng dẫn HS xác định nhóm mẫu bằng cách khoanh vào 1 chục đồ vật. Chẳng hạn:

Ví dụ: Ước lượng theo nhóm chục số lượng các đồ vật/con vật sau rồi đếm để kiểm tra lại.



E. Củng cố, dặn dò

- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?
- Để có thể làm tốt các bài tập em nhớ bạn điều gì?

(*) Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh

Thông qua các hoạt động đếm, đọc, so sánh, ước lượng, trao đổi, nhận xét, chia sẻ ý kiến để đưa ra cách thực hiện bài tập, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

IV. LƯU Ý CHO GIÁO VIÊN

Bài này được thiết kế cho 2 tiết học. Tùy thuộc trình độ HS, GV ngắt tiết và tổ chức các hoạt động cho phù hợp. Tiết 1 có thể kết thúc sau bài tập 2.



PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100

I. MỤC TIÊU

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng $37 + 25$ dựa vào phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.
- Vận dụng được kiến thức, kỹ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gần với thực tế.
- Phát triển các NL toán học.

II. CHUẨN BỊ

Các khối lập phương đơn vị (hoặc que tính trong bộ đồ dùng học Toán).

III. GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

A. Hoạt động khởi động

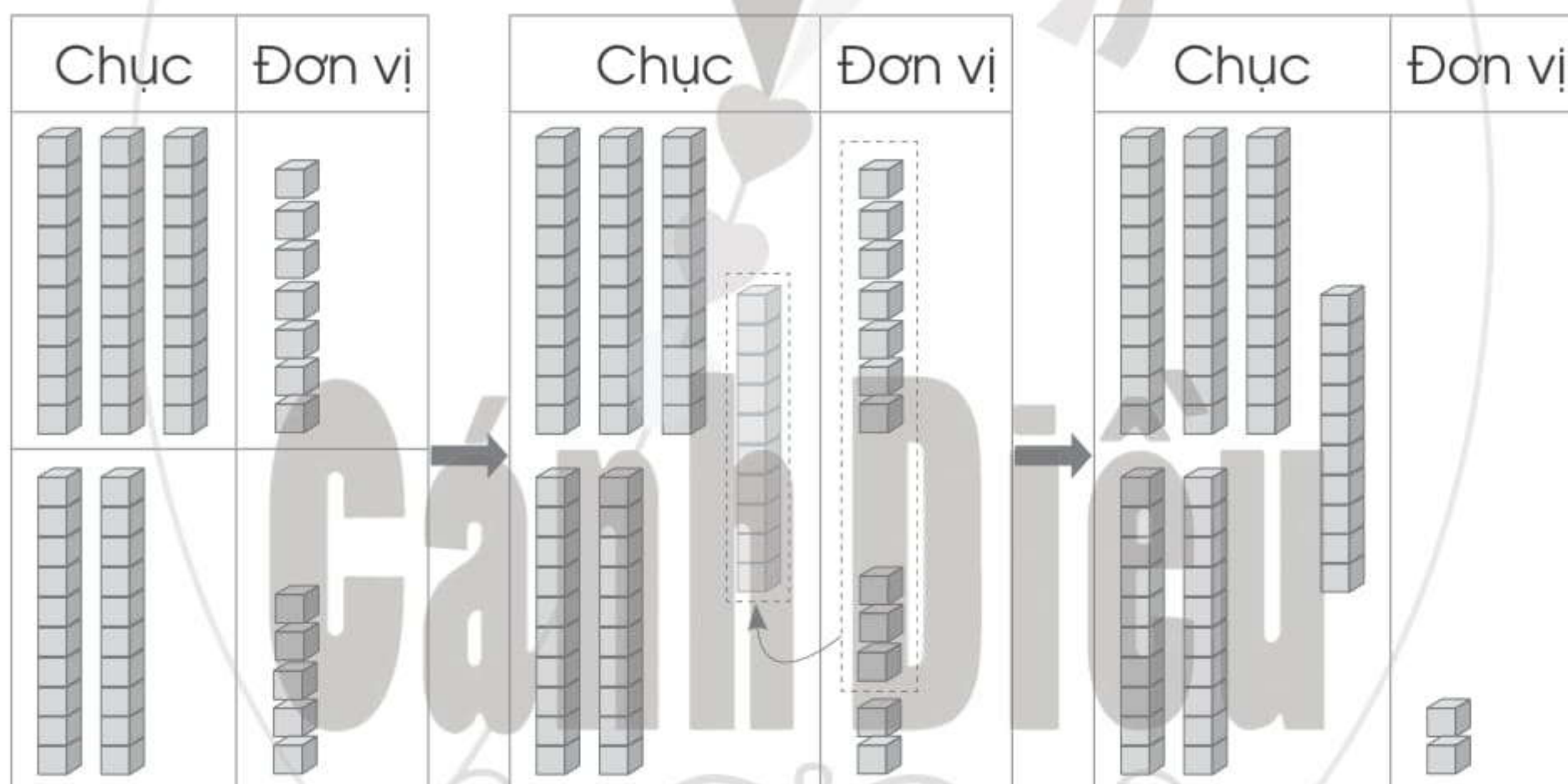
- HS chơi trò chơi ôn lại phép cộng trong phạm vi 20 (cộng vượt qua 10).

- HS quan sát bức tranh; thảo luận nhóm, nêu được phép tính $37 + 25 = ?$
- GV nêu vấn đề: Làm thế nào để tìm được kết quả phép tính $37 + 25 = ?$

B. Hoạt động hình thành kiến thức

1. GV hướng dẫn cách tìm kết quả phép cộng $37 + 25$ bằng cách sử dụng các khối lập phương như sau:

- Lấy 37 khối lập phương, gài thành từng thanh chục để có 3 thanh ở cột chục, 7 khối lập phương rời ở cột đơn vị.
 - Lấy tiếp 25 khối lập phương, gài thành từng thanh chục để có 2 thanh ở cột chục, 5 khối lập phương rời ở cột đơn vị.
 - Thực hiện việc gộp các khối lập phương rời lại với nhau, 7 thêm 5 bằng 12, gài 10 khối lập phương rời lại với nhau được 1 thanh chục và 2 khối lập phương rời.
 - Gộp các thanh chục với nhau, 3 thêm 2 bằng 5, có thêm 1 thanh chục nữa là 6.
- Vậy $37 + 25 = 62$.



2. GV hướng dẫn HS đặt tính rồi tính, chú ý hướng dẫn kĩ thuật nhớ. HS thực hành đặt tính rồi tính vào bảng con.

3. HS thực hiện tính với phép tính khác vào bảng con, chẳng hạn: $48 + 15 = ?$

C. Hoạt động thực hành, luyện tập

Bài 1

- HS thực hiện đặt tính rồi tính vào vở, một số HS tính trên bảng.
- GV yêu cầu HS nhắc lại cách tính.

Bài 2

- HS thực hiện đặt tính rồi tính vào vở, một số HS trình bày trên bảng.
- HS nhận xét bài của bạn trên bảng, HS đổi vở cho nhau, kiểm tra kết quả.

Bài 3

- HS thảo luận nhóm đôi tìm lỗi sai trong mỗi phép tính.
- HS giải thích được <https://www.facebook.com/Blogtailieu> những lỗi sai trong mỗi phép tính đó.
- HS sửa lại để có phép tính đúng.

D. Hoạt động vận dụng

Bài 4

- HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.
- HS suy nghĩ xác định phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.
- HS trình bày được bài giải cho bài toán:

<https://www.facebook.com/groups/2958716821120836>

Bài giải

Trang trại đó có tất cả số con dê là:

$$28 + 14 = 42 \text{ (con)}$$

Đáp số: 42 con dê.

E. Củng cố, dặn dò

HS nêu cảm nhận hôm nay biết thêm được điều gì.

(*) Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh

– Thông qua việc quan sát bức tranh tình huống, nêu được phép tính cần thực hiện, phát hiện được vấn đề cần giải quyết, biết cách thực hiện phép tính và nêu kết quả liên quan đến bức tranh tình huống, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề, NL mô hình hoá toán học.

– Thông qua việc sử dụng các khối lập phương, cùng với các thao tác phân tích chục, đơn vị, gộp lại, trình bày bằng viết, nói cách giải quyết vấn đề, cách giải các bài tập, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học và NL sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

IV. LƯU Ý CHO GIÁO VIÊN

– Có thể sử dụng tình huống gắn với thực tế địa phương để hướng HS tới phép tính cần thực hiện.

– Khi thực hiện đặt tính rồi tính, cần thực hiện để thấy sự tương thích với cơ chế thao tác trên các đồ dùng; việc nhó sang cột chục có thể sử dụng dấu chấm ở dòng kết quả, cột chục.

<https://www.facebook.com/Blogtailieu>

<https://www.facebook.com/groups/2958716821120836>



52

LÀM QUEN VỚI PHÉP NHÂN – DẤU NHÂN

I. MỤC TIÊU

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Làm quen với phép nhân qua các tình huống thực tiễn, nhận biết cách sử dụng dấu nhân “ $\times$ ”.
- Nhận biết ý nghĩa của phép nhân trong một số tình huống gắn với thực tiễn.
- Phát triển các NL toán học.

II. CHUẨN BỊ

- Mỗi HS 10 thẻ, mỗi thẻ 2 chấm tròn; 10 thẻ, mỗi thẻ 5 chấm tròn; 10 chấm tròn rời trong bộ đồ dùng học Toán.
- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân.
- Trò chơi, tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước khi vào giờ học, giữa giờ học.

III. GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

A. Hoạt động khởi động

1. HS hoạt động theo cặp (nhóm bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động:

- HS *quan sát bức tranh* trong SGK.
- HS *nói* với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh, chẳng hạn:
<https://www.facebook.com/Blogtailieu>
- + Bạn gái và bạn trai đang chơi xếp thẻ.
- + Bạn gái nói: Mỗi thẻ có 2 chấm tròn, mình lấy ra 5 thẻ.
- + Bạn trai hỏi: Có tất cả bao nhiêu chấm tròn?

2. GV đặt vấn đề: Em có thể trả lời câu hỏi của bạn trai không? Có tất cả bao nhiêu chấm tròn?

HS trả lời có 10 chấm tròn và giải thích cách tìm kết quả (đếm 2, 4, 6, 8, 10 có 10 chấm tròn; hoặc đếm 1, 2, 3, ..., 10.).
<https://www.facebook.com/groups/2958716821120836>

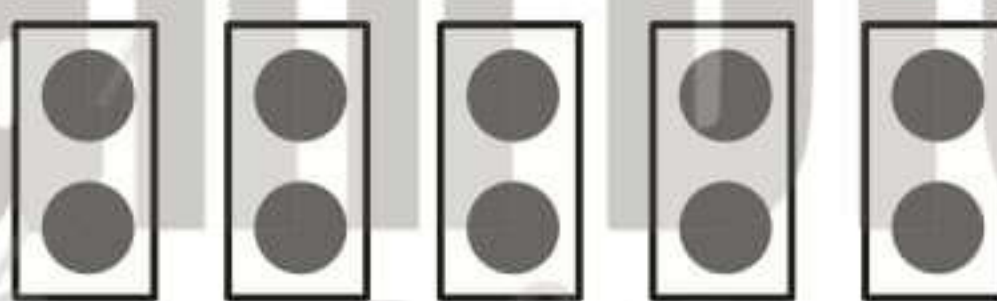
GV khẳng định kết quả: Mỗi thẻ có 2 chấm tròn, 5 thẻ có 10 chấm tròn.

Hôm nay, chúng ta sẽ được làm quen với một phép tính mới: Phép nhân.

B. Hoạt động hình thành kiến thức

1. HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau:

- Tay đặt các thẻ chấm tròn trước mặt, miệng nói: Mỗi thẻ có 2 chấm tròn, 5 thẻ có 10 chấm tròn:



- Chỉ tay vào 5 thẻ chấm tròn trước mặt nói: 2 được lấy 5 lần.
- GV giới thiệu:

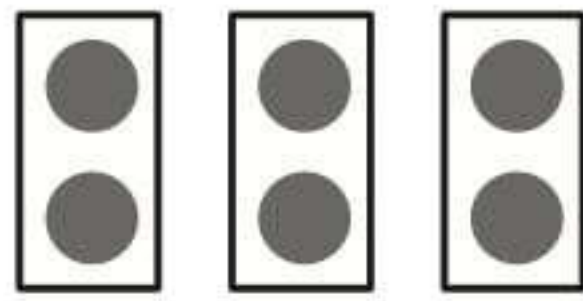
2 được lấy 5 lần

Ta có phép nhân $2 \times 5 = 10$

Đọc là: Hai nhân năm bằng mười.

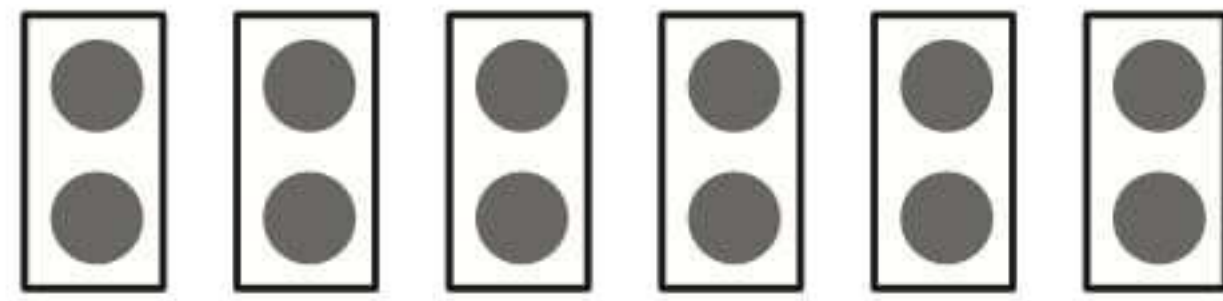
- HS đọc lại.
- GV giới thiệu dấu nhân, HS lấy dấu nhân trong bộ đồ dùng đưa cho bạn xem, nói: Dấu nhân.

2. HS thao tác tương tự với các phép nhân khác, chẳng hạn:



2 được lấy 3 lần

Ta có phép nhân $2 \times 3 = 6$



2 được lấy 6 lần

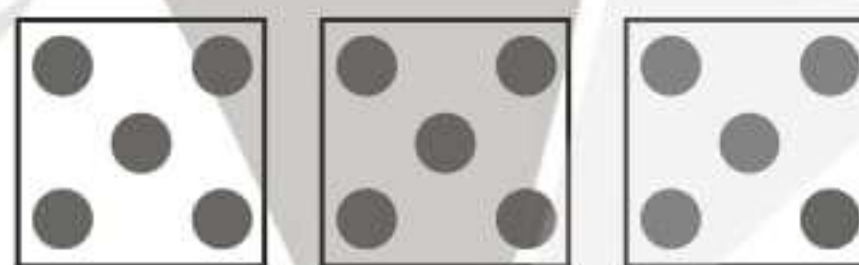
Ta có phép nhân $2 \times 6 = 12$

C. Hoạt động thực hành, luyện tập

Bài 1. Thực hiện theo cặp:

HS quan sát tranh, tay chỉ vào các thẻ chấm tròn và nói theo mẫu:

Mẫu:



<https://www.facebook.com/groups/2958716821120836>

5 được lấy 3 lần

$$5 \times 3 = 15$$

Lưu ý: GV có thể đưa ra các trường hợp khác tương tự để HS nắm chắc khái niệm phép nhân. Ở bài này, GV chưa nên khai thác kết quả phép nhân, chưa yêu cầu HS tìm kết quả phép nhân. HS nên được thực hành nhiều lần, thao tác trên vật thật nói phép nhân tương ứng.

Bài 2

– HS thảo luận theo cặp, chọn phép nhân thích hợp với mỗi tranh vẽ, giải thích cho bạn nghe lí do chọn.

– GV hướng dẫn HS quan sát mỗi khay trứng có 6 quả trứng, có 3 khay trứng. HS nói: 6 được lấy 3 lần ta có phép nhân 6×3 .

– GV chữa bài chỉ vào từng tranh vẽ và chốt lại:

6 được lấy 3 lần, ta có phép nhân 6×3 .

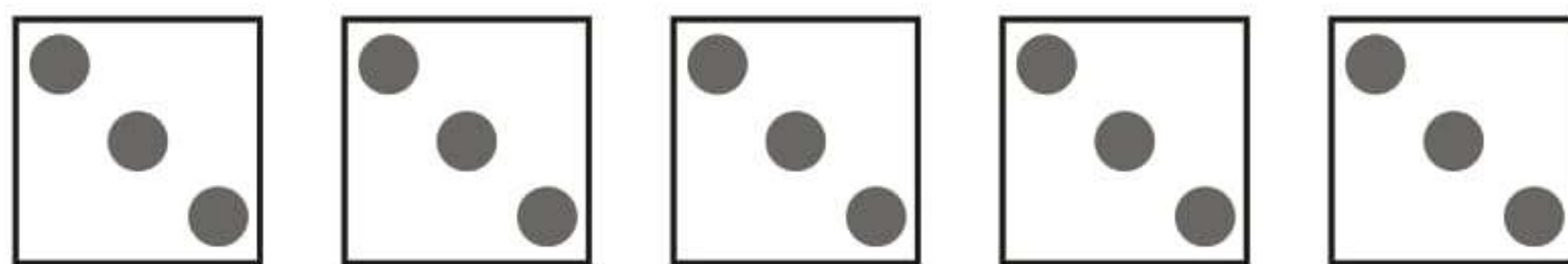
5 được lấy 2 lần, ta có phép nhân 5×2 .

4 được lấy 3 lần, ta có phép nhân 4×3 .

Bài 3

– HS thực hiện theo nhóm đôi xếp các chấm tròn thích hợp với mỗi phép nhân trong bài.

– Với mỗi trường hợp, HS xếp chấm tròn và nói cho bạn nghe phép nhân tương ứng, chẳng hạn:



3 được lấy 5 lần. Ta có phép nhân: 3×5

D. Hoạt động vận dụng

Bài 4

– HS xem tranh rồi thảo luận về phép tính của Quân và Thư. HS nhận xét bạn nào đưa ra phép tính đúng bằng các lập luận chứng cứ của mình. GV khuyến khích HS nói suy nghĩ của mình, trình bày thuyết phục.

– HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép nhân rồi chia sẻ với bạn, chẳng hạn: Mỗi hộp có 2 chiếc bánh, 3 hộp có 6 chiếc bánh. 2 được lấy 3 lần. Ta có phép nhân: $2 \times 3 = 6$.

E. Củng cố, dặn dò

– GV hỏi HS: Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?

– Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép nhân, hôm sau chia sẻ với các bạn.

(*) Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh

– Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản nêu nhận biết về phép nhân, cách sử dụng dấu “ $\times$ ”, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

– Thông qua việc chọn phép nhân phù hợp với tranh vẽ, lập luận nêu quan điểm về phép tính của Quân và Thư, HS có cơ hội phát triển NL tư duy và lập luận toán học.

– Thông qua việc thao tác với các chấm tròn, biểu diễn phép nhân HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ, phương tiện học toán.



CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1000

I. MỤC TIÊU

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Đếm số lượng theo trăm, theo chục và theo đơn vị, nhận biết được số 1000.
- Đọc viết các số tròn trăm, tròn chục và “linh”.
- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.
- Phát triển các NL toán học.

II. CHUẨN BỊ

– Các bảng 100 khối lập phương, thanh chục và khối lập phương rời (hoặc thẻ các bó que tính và que tính rời,...) để đếm.

– Các thẻ số từ 100, 200,..., 900, 1000 và các thẻ chữ: *một trăm, hai trăm,..., chín trăm, một nghìn*.

III. GỢI Ý CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

A. Hoạt động khởi động

– HS chơi trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng” (theo nhóm bàn hoặc thi đua giữa các nhóm trong lớp).

– GV viết hoặc đọc một số, nhóm nào lấy đúng, đủ số lượng tương ứng nhanh nhất thì thắng cuộc. <https://www.facebook.com/Blogtailieu>

Lưu ý: HS chơi nhiều lần, GV nên đưa ra các số có chủ đích nhằm tái hiện, khai thác kinh nghiệm đếm theo chục, đếm theo đơn vị của HS, chẳng hạn:

50; 60; 70;...;100;

94; 95;...; 99; 100;

33; 43; 53;...

B&C. Hoạt động hình thành kiến thức và Hoạt động thực hành, luyện tập

<https://www.facebook.com/groups/2958716821120836>

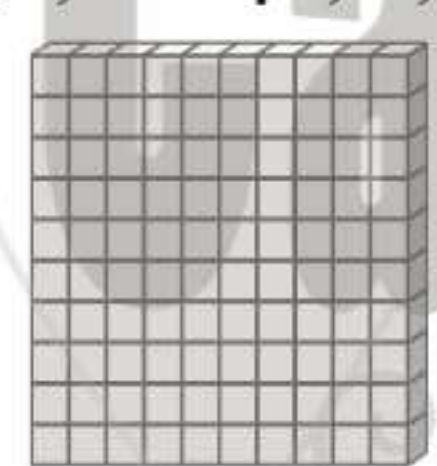
1. Đếm theo trăm

– HS thao tác lấy các khối lập phương và đếm theo hướng dẫn của GV:

+ Đếm 1, 2, 3,..., 10. Nói có 10 khối lập phương có 1 chục khối lập phương

(thay 10 khối lập phương thành 1 thanh chục ).

+ Đếm 1 chục, 2 chục,..., 9 chục, một trăm khối lập phương (thay 10 thanh chục

thành 1 tấm 100 ).

+ Đếm 1 trăm, 2 trăm,..., 9 trăm, 10 trăm. GV giới thiệu 10 trăm bằng 1 nghìn. HS đọc viết các số từ 100 đến 1000.

– GV giới thiệu: Các số 100, 200, 300,..., 1000 là các số tròn trăm.

– HS thực hành, luyện tập đếm theo trăm qua các bài tập 1, 2, 3.

Bài 1. HS viết vào vở hoặc bảng con các số: bốn trăm: 400; năm trăm: 500;...; một nghìn: 1000.

GV có thể đưa ra các số khác để HS đọc. HS nhắc lại các số 100, 200, 300,..., 1000 là các số tròn trăm.

Bài 2. HS thực hiện theo cặp đôi:

- Đếm, đọc và nêu số còn thiếu ở trong ô trên tia số.
- Chia sẻ với bạn cách làm.

Bài 3. HS thực hiện các thao tác sau:

- Đọc tình huống.
- Hiểu vấn đề: Chị Mai muốn mua 800 ống hút làm bằng tre.
<https://www.facebook.com/Blogtailieu>
- Giải quyết vấn đề: Quan sát tranh, nhận ra mỗi hộp ống hút có 100 ống hút; HS đếm theo trăm để biết chị Mai cần lấy 8 hộp ống hút.
- Trả lời: Chị Mai cần lấy 8 hộp ống hút.
- GV có thể đưa ra những tình huống tương tự để HS giải quyết, chẳng hạn nếu chị Mai muốn mua 500 ống hút thì chị Mai cần lấy mấy hộp?...

2. Đếm theo chục

- HS lấy ra các thanh chục rồi đếm các số tròn chục: 10; 20; 30;...; 100.
<https://www.facebook.com/groups/2958716821120866>
- HS thao tác lần lượt lấy các khối lập phương, đếm, đọc, viết các số: 100; 110; 120; 130; 140; 150;...; 190; 200.
- HS nhận xét về cách đọc, cách viết các số trên.
- GV hướng dẫn HS vận dụng cách đọc trên để đọc các số tròn chục khác.
Chẳng hạn: 110; 210; 310;
540; 550; 560;
.....
- HS làm các bài tập 4, 5, 6.

Bài 4. HS chọn số tương ứng với cách đọc.

GV có thể tổ chức thành trò chơi để HS hứng thú nắm vững cách đọc, viết số.

Lưu ý: Tùy trình độ HS, GV có thể bổ sung hoặc thay thế những số khác để HS được luyện tập về đọc, viết số nhiều hơn.

Bài 5. HS thực hiện theo cặp đôi:

- Đếm, đọc, nêu số thích hợp cho ô tương ứng mỗi vạch của tia số.
- Chia sẻ với bạn cách làm.

Bài 6. HS thực hiện theo cặp đôi:

- Thảo luận về số cúc áo có trong hình vẽ.
- Lập luận giải thích các phương án chọn.

3. Đếm theo đơn vị

– HS thao tác lần lượt lấy các khối lập phương, đếm, đọc, viết các số: 100; 101; 102; 103; 104;...; 109; 110.

– HS nhận xét về cách đọc, cách viết các số trên.

– GV hướng dẫn HS vận dụng cách đọc trên để đọc các số có ba chữ số khác cùng dạng.

<https://www.facebook.com/Blogtailieu>

Chẳng hạn: 201; 301; 401;

703; 803; 903;

.....

– HS làm các bài tập 7, 8, 9.

Bài 7. HS chọn cách đọc tương ứng với số.

GV có thể tổ chức thành trò chơi để HS hứng thú nắm vững cách đọc viết số.

Lưu ý: Tùy trình độ HS, GV có thể bổ sung hoặc thay thế những số khác để HS được luyện tập về <https://www.facebook.com/groups/2958716821120836>

Bài 8. HS thực hiện theo cặp đôi:

– Đếm, đọc, nêu số thích hợp cho ô tương ứng mỗi vạch của tia số.

– Chia sẻ với bạn cách làm.

Bài 9. HS thực hiện theo nhóm 4 hoặc nhóm bàn.

Trò chơi “Lấy cho đủ số lượng”: HS lấy ra đủ số khối lập phương, số que tính,... theo yêu cầu của bạn. Chẳng hạn: Lấy ra đủ 130 khối lập phương; lấy 104 khối lập phương.

D. Hoạt động vận dụng

– GV đưa ra một số hình ảnh về số lượng lớn để HS quan sát, chẳng hạn sân vận động, hội trường lớn, số người tham gia đồng diễn,...

– HS tìm và chỉ cho bạn xem trang sách 100, 107, 120 trong SGK Tiếng Việt 2.

E. Củng cố, dặn dò

– Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày?

– Khi phải đếm các số theo trăm, theo chục hoặc theo đơn vị, em nhắc bạn chú ý điều gì?

– Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số trong phạm vi 1000 được sử dụng trong các tình huống nào.

(*) Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh

Thông qua việc đếm, sử dụng các chữ số để biểu thị số lượng, trao đổi chia sẻ với bạn về cách đếm, cách đọc, viết số, cách sử dụng số trong cuộc sống, HS có cơ hội được phát triển NL mô hình hoá toán học, NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

IV. LƯU Ý CHO GIÁO VIÊN <https://www.facebook.com/Blogtailieu>

Bài này được thiết kế cho 3 tiết học. Trọng tâm của tiết thứ nhất giúp HS học cách đếm, đọc, viết các số tròn trăm; tiết thứ hai giúp HS đếm, đọc, viết các số tròn chục từ 100 đến 120, tiết thứ ba giúp HS đếm, đọc, viết các số từ 100 đến 110.

<https://www.facebook.com/groups/2958716821120836>

Cánh Diều

MỤC LỤC

Trang

Lời nói đầu	3
-------------------	---

<https://www.facebook.com/Blogtailieu>

GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN TOÁN LỚP 2 VÀ SÁCH GIÁO KHOA TOÁN 2

A. GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN TOÁN LỚP 2	5
B. GIỚI THIỆU VỀ SÁCH GIÁO KHOA TOÁN 2	11

Phần thứ hai

HƯỚNG DẪN DẠY HỌC TỪNG BÀI TRONG SÁCH GIÁO KHOA TOÁN 2

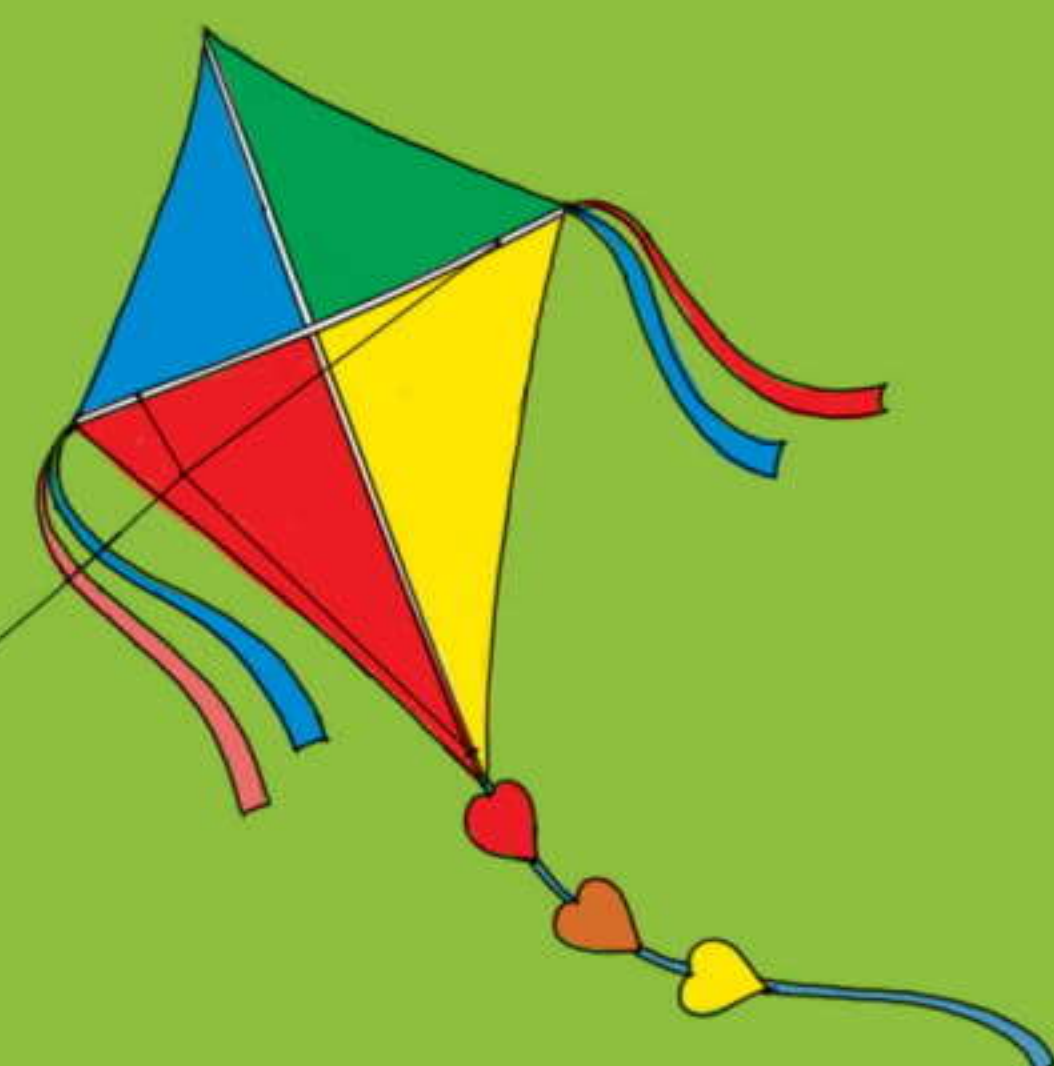
<https://www.facebook.com/groups/2958716821120836>

A. GIỚI THIỆU CHUNG	23
B. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC TỪNG BÀI	25
1. Ôn tập các số đến 100	25
2. Ôn tập về phép cộng, phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100	29
3. Tia số. Số liền trước – Số liền sau	32
4. Đề-xi-mét	35
5. Số hạng – Tổng	38
6. Số bị trừ – Số trừ – Hiệu	40
7. Luyện tập chung	41
8. Luyện tập phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 20	43
9. Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20	45
10. Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 (tiếp theo)	47
11. Luyện tập	50
12. Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20	52
13. Luyện tập	56
14. Luyện tập chung	58
15. Luyện tập phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 20	59
16. Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20	61
17. Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 (tiếp theo)	63
18. Luyện tập	66
19. Bảng trừ (có nhớ) trong phạm vi 20	68
20. Luyện tập	72
21. Luyện tập chung	74

22. Bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ	76
23. Luyện tập	79
24. Bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ (tiếp theo)	81
25. Luyện tập	84
26. Luyện tập chung	86
27. Em ôn lại những gì đã học	88
28. Em vui học toán	90
29. Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100	92
30. Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 (tiếp theo)	95
31. Luyện tập	97
32. Luyện tập (tiếp theo)	99
33. Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100	101
34. Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100 (tiếp theo)	104
35. Luyện tập	106
36. Luyện tập (tiếp theo)	108
37. Luyện tập chung	110
38. Ki-lô-gam	111
39. Lít	114
40. Luyện tập chung	116
41. Hình tứ giác	118
42. Điểm – Đoạn thẳng	119
43. Đường thẳng – Đường cong – Đường gấp khúc	121
44. Độ dài đoạn thẳng – Độ dài đường gấp khúc	123
45. Thực hành lắp ghép, xếp hình phẳng	125
46. Luyện tập chung	127
47. Ôn tập về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20	129
48. Ôn tập về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100	130
49. Ôn tập về hình học và đo lường	132
50. Ôn tập	134
51. Em vui học toán	136
52. Làm quen với phép nhân – Dấu nhân	138
53. Phép nhân	142
54. Thừa số – Tích	145
55. Bảng nhân 2	146
56. Bảng nhân 5	149
57. Làm quen với phép chia – Dấu chia	153
58. Phép chia	155
59. Phép chia (tiếp theo)	158
60. Bảng chia 2	160

61. Bảng chia 5	163
62. Số bị chia – Số chia – Thương	166
63. Luyện tập	168
64. Luyện tập chung	169
65. Khối trụ – Khối cầu	171
66. Thực hành lắp ghép, xếp hình khối	173
67. Ngày – Giờ	175
68. Giờ – Phút	179
69. Ngày – Tháng	182
70. Luyện tập chung	184
71. Em ôn lại những gì đã học	186
72. Em vui học toán	188
73. Các số trong phạm vi 1000	190
74. Các số có ba chữ số	194
75. Các số có ba chữ số (tiếp theo)	196
76. So sánh các số có ba chữ số	199
77. Luyện tập	204
78. Luyện tập chung	206
79. Phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000	208
80. Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000	212
81. Luyện tập	215
82. Mét	217
83. Ki-lô-mét	220
84. Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000	223
85. Luyện tập	226
86. Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000	228
87. Luyện tập	231
88. Luyện tập chung	232
89. Luyện tập chung	235
90. Thu thập – Kiểm đếm	237
91. Biểu đồ tranh	240
92. Chắc chắn – Có thể – Không thể	243
93. Em ôn lại những gì đã học	246
94. Em vui học toán	248
95. Ôn tập về số và phép tính trong phạm vi 1000	251
96. Ôn tập về số và phép tính trong phạm vi 1000 (tiếp theo)	253
97. Ôn tập về hình học và đo lường	255
98. Ôn tập về một số yếu tố thống kê và xác suất	257
99. Ôn tập chung	260

**Mang cuộc sống vào bài học
Đưa bài học vào cuộc sống**



<https://www.facebook.com/Blogtailieu>

<https://www.facebook.com/groups/2958716821120836>
BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 2
Cánh Diều

1. Tiếng Việt 2 (Tập một, Tập hai)
2. Toán 2 (Tập một, Tập hai)
3. Đạo đức 2
4. Tự nhiên và Xã hội 2
5. Giáo dục thể chất 2
6. Âm nhạc 2
7. Mỹ thuật 2
8. Hoạt động trải nghiệm 2
9. Tiếng Anh 2 Explore Our World

TÌM ĐỌC

CÁC SÁCH BỔ TRỢ VÀ THAM KHẢO LỚP 2 (Cánh Diều)
THEO TỪNG MÔN HỌC



TEM CHỐNG GIẢ

Dùng điện thoại quét mã QR để truy cập
trang web: <https://canhdiou.monkey.edu.vn>

ISBN 978-604-54-8094-6



9 786045 480946